TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN CHẤN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 209 /2018/QĐST-HNGĐ	*V, ngày 18 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 267/2018/TLST/HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2018, giữa: Chị **Hoàng Thị T,** sinh năm 1984;

Anh **Cầm Văn K,** sinh năm 1986;

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện V, tỉnh Yên Bái;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Hoàng Thị T** và anh **Cầm Văn K.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Cầm Kiến T1, sinh ngày 23/7/2008. Sau ly hôn chị Hoàng Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh Cầm Văn K cấp dưỡng nuôi con chung là 500.000 đồng (năm trăm nghìn)/ tháng, phương thức cấp dưỡng hàng tháng, kể từ tháng 11/2018 cho tới khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi cón có quyền, nghĩa vụ thăm

nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung mà anh K chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng anh K còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả với mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

+ Về án phí: Chị Hoàng Thị T nhận chịu cả án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng),* án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng),*nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số AA/2013/07396 ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Yên Bái; chị T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7A và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
-VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Quốc Hưng